

UBND HUYỆN TÂN SƠN

THÔNG TIN CHI TIẾT THỦ TỤC

Tên thủ tục	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp khi được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền)
Lĩnh vực	Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan thực hiện	Đang cập nhập
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước
Trình tự thực hiện	Doanh nghiệp, hộ kinh doanh gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke tới cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện được phân cấp có văn bản thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế các điều kiện theo quy định và cấp Giấy phép (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019). Trường hợp không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Thời hạn giải quyết	05 Ngày làm việc
Phí	Phí : 6.000.000 Đồng (Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy;) Phí : 12.000.000 Đồng (Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 12.000.000 đồng/giấy.) Phí : 3.000.000 Đồng (Tại các khu vực khác: Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 3.000.000 đồng/giấy;) Phí : 6.000.000 Đồng (Tại các khu vực khác: Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy.)
Lệ Phí	Phí : 6.000.000 Đồng (Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy;) Phí : 12.000.000 Đồng (Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 12.000.000 đồng/giấy.) Phí : 3.000.000 Đồng (Tại các khu vực khác: Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 3.000.000 đồng/giấy;) Phí : 6.000.000 Đồng (Tại các khu vực khác: Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 6.000.000 đồng/giấy.)

Thành phần hồ sơ	<table><tr><th colspan="2">Tên giấy tờ</th><th>Mẫu đơn, tờ khai</th><th>Số lượng</th></tr><tr><td colspan="2">Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019)</td><td>MS 01.docx</td><td>Bản chính: 1 Bản sao: 0</td></tr><tr><td colspan="2">Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.</td><td></td><td>Bản chính: 0 Bản sao: 1</td></tr></table>				Tên giấy tờ		Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng	Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019)		MS 01.docx	Bản chính: 1 Bản sao: 0	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.			Bản chính: 0 Bản sao: 1
	Tên giấy tờ		Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng												
Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019)		MS 01.docx	Bản chính: 1 Bản sao: 0													
Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.			Bản chính: 0 Bản sao: 1													
Yêu cầu - điều kiện	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính khi kinh doanh dịch vụ karaoke: (1) Là doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật; (2) Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; (3) Phòng hát phải có diện tích sử dụng từ 20m2 trở lên, không kể công trình phụ; (4) Không được đặt chốt cửa bên trong phòng hát hoặc đặt thiết bị báo động (trừ các thiết bị báo cháy nổ). Trách nhiệm chung của doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi kinh doanh dịch vụ karaoke phải tuân theo các quy định sau đây: (1) Chỉ sử dụng các bài hát được phép phổ biến, lưu hành. (2) Chấp hành pháp luật lao động với người lao động theo quy định của pháp luật. Cung cấp trang phục, biển tên cho người lao động. (3) Bảo đảm đủ điều kiện cách âm và âm thanh thoát ra ngoài phòng hát phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. (4) Tuân thủ quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. (5) Tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá. (6) Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm; bản quyền tác giả; hợp đồng lao động; an toàn lao động; bảo hiểm; phòng, chống tệ nạn xã hội và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi kinh doanh dịch vụ karaoke phải phải tuân theo các quy định sau đây: Ngoài trách nhiệm quy định tại Điều 6 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019, doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ karaoke có trách nhiệm: (1) Bảo đảm hình ảnh phù hợp lời bài hát thể hiện trên màn hình (hoặc hình thức tương tự) và văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam. (2) Không được hoạt động từ 0 giờ sáng đến 08 giờ sáng															
Căn cứ pháp lý	<table><tr><th>Số ký hiệu</th><th>Trích yếu</th><th>Ngày ban hành</th><th>Cơ quan ban hành</th></tr><tr><td>54/2019/NĐ-CP</td><td>Nghị định 54/2019/NĐ-CP</td><td>19-06-2019</td><td>Chính phủ</td></tr><tr><td>212/2016/TT-BTC</td><td>Thông tư 212/2016/TT-BTC</td><td>10-11-2016</td><td>Bộ Tài chính</td></tr></table>				Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	54/2019/NĐ-CP	Nghị định 54/2019/NĐ-CP	19-06-2019	Chính phủ	212/2016/TT-BTC	Thông tư 212/2016/TT-BTC	10-11-2016	Bộ Tài chính
Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành													
54/2019/NĐ-CP	Nghị định 54/2019/NĐ-CP	19-06-2019	Chính phủ													
212/2016/TT-BTC	Thông tư 212/2016/TT-BTC	10-11-2016	Bộ Tài chính													
Biểu mẫu đính kèm	File mẫu: Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019) Tải về															

Kết quả thực hiện	Giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke
----------------------------------	--

... (1) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ KARAOKE**

Kính gửi: (2)

Tên Doanh nghiệp/Hộ kinh doanh:.....
 Người đại diện theo pháp luật:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Fax:
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ
 kinh doanh số do cấp ngày tháng năm
 Mã số:
 Đề nghị ... (2) ... xem xét cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ
 karaoke, cụ thể là:
 Kinh doanh dịch vụ karaoke tại địa chỉ:
 Tên, biển hiệu cơ sở kinh doanh (nếu có):
 Điện thoại: Fax:

STT	Vị trí, kích thước phòng	Diện tích (m ²)

Tài liệu kèm theo:

..... (3)

... (1) ... xin cam đoan nội dung trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu vi phạm, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

- (1) Tên doanh nghiệp/hộ kinh doanh dịch vụ karaoke.
 (2) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.
 (3) Nêu rõ các tài liệu kèm theo.